

Công xã Pari - bản hùng ca của giai cấp công nhân

● TS. NGUYỄN XUÂN PHONG
 Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Công xã Paris (*La Commune de Paris*) là chính quyền vô sản đầu tiên được thành lập nhằm quản lý Pari (Pháp) trong một thời gian ngắn từ ngày 18.3.1871 đến ngày 28.5.1871. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với phong trào công nhân thế giới vào những năm cuối thế kỷ XIX. Mặc dù cuối cùng bị đàn áp đẫm máu, song Công xã Pari được xem là bản hùng ca của giai cấp vô sản, là một tấm gương cho các phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là cơ sở và bài học kinh nghiệm cho việc thành lập chính quyền xô-viết sau này ở nước Nga và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

1. Công xã Pari - quá trình thành lập, chiến đấu bảo vệ và nguyên nhân thất bại

Quá trình thành lập Công xã Pari

Cuối tháng 6.1870, chính quyền của Đế chế II ở Pháp lâm vào tình trạng khủng hoảng. Tuy vậy, nhưng nước Pháp vẫn

muốn giành địa vị bá chủ nên đã quyết định tham chiến với Phổ (Đức). Do xây dựng các chiến lược sai lầm cùng với vũ khí đã lạc hậu và trình độ chỉ huy yếu... Pháp đã nhanh chóng bị Phổ đánh bại.

Tháng 9.1870, Hoàng đế Napoléon III thất trận ở chiến trường Xe-dang một cách thảm hại và phải đầu hàng vua nước Phổ là Bix-mác. Ngày 4.9.1870, nhân dân Paris nhận được tin, họ vô cùng phẫn nộ và tự phát nổi dậy muốn lật đổ Đế chế II, thành lập nước Cộng hòa Pháp lần thứ ba. Nhân dân đã tràn vào Điện Bourbon với những khẩu hiệu được hô vang như: "**Phế truất hoàng đế!**", "**Cộng hòa muôn năm!**".

Ngay chiều hôm đó, Chính phủ lâm thời mang tên **Chính phủ vệ quốc** được giai cấp tư sản Pháp thành lập với người đứng đầu là Chi-e. Khi đó, giai cấp công nhân hy vọng rằng chính phủ mới này sẽ đảm đương được trọng trách bảo vệ tổ quốc trước sức ép của quân Phổ ở biên giới. Nhưng Chính

phủ vệ quốc không có bất cứ hành động chống trả nào đối với quân Phổ. Ngược lại, ngấm ngấm có hành vi bán nước.

Quân Phổ sau chiến thắng ở trận Xe-dang đã chiếm đóng được 1/3 lãnh thổ Pháp và tiếp tục tiến về bao vây Paris. Vào cuối tháng 9.1870, khi thủ đô bị vây hãm, lúc này thành phố vẫn còn 246 nghìn vệ binh và thủy quân cùng 125 nghìn quân vệ quốc. Chính phủ tổ chức thêm 200 tiểu đoàn vệ quốc quân, cộng với 60 tiểu đoàn vốn có từ thời Đế chế II. Lực lượng này bao gồm chủ yếu các thợ thủ công và công chức nhỏ. Trong khi đó, quân đội Pháp vẫn tiếp tục thua cuộc. Ngày 27.10.1870, tướng Ba-dai-ne chỉ huy 15 vạn quân Pháp đóng ở thành Met đã đầu hàng quân Phổ. Trước tình hình đó, Jule-Fa-re -Bộ trưởng Bộ ngoại giao của Chính phủ vệ quốc, đã bí mật ký thỏa thuận Hòa ước với Bix-mác.

Nhân dân Paris phản đối việc chính phủ mới đàm phán với phía Phổ và quyết tâm có

thủ. Họ đã tập trung trước tòa thị chính hô lớn những khẩu hiệu: **Đả đảo Chi-e! Không đàm phán!**

Trước sự phản bội của Chính phủ vệ quốc, công nhân đã quyết tâm vũ trang bảo vệ Pari. Họ trở thành áp lực đối với chính sách đầu hàng của chính phủ bán nước. Công nhân đã tổ chức 194 tiểu đoàn quân Tự vệ, gồm 30 vạn người đứng lên bảo vệ tổ quốc. Tại Mông-mác, một cao điểm thuộc tuyến phòng vệ phía Bắc cửa ngõ Pari, được bố trí 171 khẩu pháo lớn nhằm về phía quân Phổ. Quân Chính phủ đã chiếm được cao điểm, đang định kéo pháo đi thì bị một tốp phụ nữ đến cản lại, lát sau, mấy trăm quân Tự vệ cũng đến kịp vào chiến đấu. Viên tướng phản động Vê-nua ra lệnh nã súng đàn áp làm chết một số người.

3 giờ sáng ngày 18.3.1871, quân Chính phủ do viên tướng Vê-nua chỉ huy chia làm mấy phân đội đánh lên vào các trận địa pháo của quân Tự vệ. Trong cuộc chiến, nhiều binh lính quân Chính phủ đã về phía quân Tự vệ, viên tướng chỉ huy bị bắn chết tại chỗ. Tới 9 giờ sáng, lực lượng Chính phủ thất bại, vội vã lui quân. Đến 11 giờ, hai tiểu đoàn Tự vệ đến chi viện cho Mông-mác. Buổi trưa, Ủy ban trung ương vệ quốc ra lệnh cho các tiểu đoàn tiến vào trung tâm thành phố. Chỉ sau vài tiếng đồng hồ, quân Tự vệ đã chiếm

được các cơ quan đầu não của chính phủ, Tòa thị chính và các trại lính. Đồng thời, quân Tự vệ cũng kêu gọi công nhân giành lấy chính quyền, các truyền đơn, biểu ngữ dán khắp các ngõ xóm, phố phường.

Quân đội phản động bị đánh tan tác. Công quốc Luc-xăm-bua, các quảng trường, nhà ga, hải quan... đều bị quân chúng chiếm lĩnh.

Buổi chiều, quân Tự vệ quyết định tiến vào trung tâm. Lực lượng quân Tự vệ và quần chúng trở thành một làn sóng ào ạt xông vào Tòa thị chính Pari. Đến chiều tối 18.3.1871, Thủ tướng Chính phủ - Chi-e leo lên một chiếc xe ngựa, chạy về Véc-xây. Các quan chức chính phủ và các ông chủ nhà giàu cũng hốt hoảng chạy khỏi Pari.

Đến 21h30, các cánh quân khởi nghĩa đều tập trung về Tòa thị chính. Lá cờ đỏ được kéo lên, cả Pari vang dậy tiếng hô vang: **Cách mạng 18 tháng 3 muôn năm!**

Sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản lập tức bắt tay vào lật đổ bộ máy nhà nước tư sản, xây dựng nền chuyên chính vô sản. Ngày 26.3, Pari tổ chức bầu cử Công xã. Nhân dân lao động lần đầu tiên được thực hiện quyền lợi thiêng liêng của mình. Kết quả bầu cử được công bố ngày 28.3. Cụ thể, trong 85 vị uỷ viên Công xã trúng cử có 25 người là công nhân, 15 đại biểu thuộc

giai cấp tư sản (nhưng sau đó họ sớm từ chức), phần còn lại gồm các bác sĩ, nhà báo, giáo viên, công chức... Khoảng gần 30 đại biểu của Hội đồng công xã là hội viên của Quốc tế I và cũng có cả những người ngoại kiều gốc Nga, Ba Lan, Hungary.

Phong trào của Công xã đã trở thành tiếng vang lớn và là tấm gương cho các phong trào cách mạng nổ khắp nước Pháp như: Ma-xe-lít, Li-ông, Tu-lu...

Ngày 28.3.1871, Công xã Pari - một tổ chức nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản lần đầu tiên trong lịch sử loài người đã cử hành nghi lễ long trọng, chính thức tuyên bố ra đời. Một khán đài rất lớn được dựng trước Tòa thị chính. Trên nóc Tòa thị chính, một ngọn cờ đỏ tung bay, dưới quảng trường mấy chục vạn người từ các nơi kéo về. Một trăm tiểu đoàn Quân tự vệ oai phong nắm chắc tay súng, xung quanh là những khẩu pháo lớn bóng loáng. Những ngọn cờ đuôi nheo, cờ tam giác có tua viền biểu trưng cho chính quyền nhân dân, phấp phới trước khán đài. Đội quân nhạc tấu lên bản "Mác-xây-e" và "Khúc quân hành".

Đến 16 giờ, các uỷ viên Công xã, khoác dải băng đỏ chéo qua người, bước lên khán đài, Công xã Pari chính thức được thành lập. Sau đó, các loại pháo đều nổ, tiếng vỗ tay vang lên, hàng chục vạn người cùng

nhau hô lớn **Công xã muôn năm!** Các tiểu đoàn vũ trang diễu qua khán đài.

Nhờ sự ủng hộ tích cực của quần chúng, Công xã đã nhanh chóng đập tan bộ máy quan liêu quân sự của Chính phủ Chi-e, xây dựng chính quyền vô sản.

1.2. Quá trình chiến đấu bảo vệ Công xã

Trong một thời gian ngắn, lực lượng của Công xã tăng lên nhanh chóng, lúc đầu khoảng 100 ngàn người, về sau tăng lên tới 200 ngàn. Tuy nhiên, trong số này chỉ có khoảng 20 đến 30 ngàn đã được luyện tập. Về vũ khí, Công xã trang bị được 1.740 khẩu đại bác, nhưng do một số bị hư hỏng, mặt khác lại không có pháo thủ, nên chỉ sử dụng được 320 khẩu. Bên cạnh đó, Công xã cũng được trang bị hơn 400 ngàn khẩu súng trường.

Đứng trước sự ra đời và lớn mạnh của chính quyền vô sản, kẻ thù trong và ngoài nước vô cùng căm giận, chúng cấu kết với nhau âm mưu lật đổ Công xã. Ngày 10.5.1871, Chi-e đã bắt tay với bọn xâm lược Phổ bằng việc ký một hòa ước. Hòa ước với nội dung Chi-e bồi hoàn 5 tỷ phơ-răng chiến phí và nhượng hai tỉnh An-dat và Loren cho Phổ. Đồng thời, theo yêu cầu của Chi-e, Bix-mác trao trả Pháp 10 vạn tù binh để về tham gia đàn áp Công xã. Sau hòa ước, Phổ đã phóng thích hơn 10 vạn tù binh Pháp

và vũ trang cho đám tù binh này quay về tiếp cận phía Bắc Pari - nơi Công xã ít đề phòng, để đàn áp Công xã.

Ngày 20.5, Chi-e hạ lệnh tổng tấn công vào Công xã. Ngày hôm sau, quân đội Véc-xây phối hợp với bọn nội ứng trong thành, đã tấn công vào Pari.

Cuộc chiến đấu bảo vệ Công xã bắt đầu. Nhiều nhà cách mạng nước ngoài đã sát cánh cùng nhân dân Pháp chiến đấu. Già trẻ, gái trai đều trở thành các chiến sĩ của Công xã. Tinh thần dũng cảm chiến đấu hy sinh của họ khiến kẻ thù khiếp sợ.

Nhưng do tổ chức yếu, kỷ luật kém, sử dụng pháo không hiệu quả..., Công xã sớm bị suy yếu. Quân Chính phủ đã chiếm được phần lớn các pháo đài phía Tây và Nam thành phố. Nhiều người của Chính phủ này đã thâm nhập vào hàng ngũ Công xã, tham gia cả Bộ tổng tham mưu. Lực lượng tình báo này đã cho phá hủy một xưởng đúc đạn, lấy các bản đồ quân sự và tổ chức mở cửa thành Pari cho lực lượng của Chi-e tiến vào.

Đến ngày 23.5, Mông-mác thất thủ. Ngày 24, quân địch tấn công vào Toà thị chính. Ngày 27 quân địch chiếm được đại bộ phận khu cư trú của công nhân. Những chiến sĩ cuối cùng của Công xã cố thủ ở làng mộ Pe-lai-rai-dơ nhằm đánh trả 5.000 quân địch. Trải qua một trận đánh giáp lá cà, cuối cùng,

tất cả 147 chiến sĩ Công xã đều hy sinh ở góc tường phía Đông Nam của làng mộ. Sau này nhân dân gọi góc tường này là "Tường Công xã Pa ri".

Công xã Pari hoàn toàn thất bại nhưng tấm gương chói lọi của Công xã vẫn tỏa sáng và có ý nghĩa sâu sắc đối với giai cấp vô sản toàn thế giới.

1.3. Nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của Công xã Pari

Công xã Pari là một mô hình chính quyền vô sản đầu tiên của giai cấp công nhân trên thế giới. Mặc dù tồn tại chỉ được hơn 70 ngày nhưng Công xã đã để lại một tiếng vang lớn cho phong trào công nhân quốc tế.

Công xã bị thất bại do nhiều nguyên nhân, song cơ bản do các nguyên nhân sau đây:

Sau ngày 18.3.1871, lực lượng của Công xã đã chiếm được nhiều cơ quan quan trọng, nhưng lại bỏ qua hai cơ quan cực kỳ quan trọng về thông tin liên lạc và tài chính là bưu điện và ngân hàng Pháp.

Công xã sau khi giành được chính quyền đã không tiếp tục tấn công lực lượng của chính phủ Chi-e nữa. Và điều này khiến chính phủ Chi-e có thời gian để phục hồi, củng cố, xây dựng lực lượng và sau này đã quay lại tấn công Công xã.

Công xã đã không mạnh tay xử lý, trừng trị các nhân vật gián điệp và kẻ thù của mình. Mãi cho tới thời kỳ **Tuần lễ đẫm máu** (21-28.5.1871) Công xã

mới thực hiện biện pháp mạnh đối với lực lượng này thì khi đó hầu như không còn tác dụng.

Về mặt kinh tế, do Công xã không tịch thu ngân hàng, cho nên những thành phần đối lập với Công xã vẫn có thể tiếp tục sử dụng tiền phục vụ cho hoạt động chống đối, lật đổ Công xã.

Về quân sự, Công xã Pari tỏ ra còn nhiều yếu kém. Quân đội của Công xã chưa được huấn luyện kỹ càng, tổ chức tốt, kỷ luật trong quân đội không nghiêm. Việc lãnh đạo Công xã thiếu tập trung, Công xã được chia làm hai cơ quan là Ủy ban quân sự và Ủy ban trung ương quân Vệ quốc. Những yếu kém về quân sự khiến Công xã nhanh chóng tan rã khi bị tấn công.

Vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp của Công xã chưa được chú ý đúng mức. Lực lượng của Công xã chủ yếu chỉ là công nhân và binh lính mà thiếu đi một lực lượng hùng hậu với sức mạnh lớn lao đó là nông dân.

Vào những tuần cuối của tháng 5.1871, trong khi quân đội Phổ và quân đội Chính phủ Chi-e bao vây Paris, Chính phủ Chi-e dùng một số báo chí để đăng tải nhiều tin, bài gây bất lợi cho Công xã Pari như Công xã sẽ tiêu diệt tất cả các quyền sở hữu. Do đó, đã làm cho nhiều bộ phận người trong xã hội lo sợ và không đứng về phía Công xã. Đặc biệt giai cấp nông dân lo ngại chính quyền của Công xã Pari.

Sau khi Công xã Pari thất bại, giai cấp tư sản đã bôi nhọ thanh danh các chiến sỹ Công xã, vu khống Công xã, vu khống Hội liên hiệp Công nhân Quốc tế v.v.. Là người lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân Quốc tế, C.Mác đã nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo phong trào vô sản. Để biến những kinh nghiệm của Công xã Pari thành tài sản chung cho phong trào công nhân quốc tế, bảo vệ thanh danh của các chiến sỹ Công xã Pari, ca ngợi lòng dũng cảm, tinh thần cách mạng của họ, đồng thời lên án sự phản động, coi rẻ lợi ích dân tộc của giai cấp tư sản Pháp, C.Mác được tổ chức giao nhiệm vụ viết tác phẩm *Nội chiến ở Pháp*. Tác phẩm được C.Mác viết xong vào tháng 5.1871 và xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh ở Luân Đôn ngày 13.6.1871.

2. Các chính sách chính trị, kinh tế, xã hội của Công xã Pari

Trong *Nội chiến ở Pháp*, C.Mác chỉ rõ: Công xã Pari là một hình thức chính quyền cụ thể của nền cộng hòa - thể hiện nguyện vọng không chỉ xóa bỏ hình thức quân chủ của sự thống trị giai cấp mà còn hủy bỏ cả thống trị giai cấp nữa. Công xã là một hình thức nhà nước chuyên chính vô sản sơ khai, C.Mác cho rằng: “Công xã gồm những đại biểu thành

phổ do đầu phiếu phổ thông ở các khu của Pari bầu lên. Họ là những đại biểu có trách nhiệm và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Đa số ủy viên của công xã tất nhiên phải là những công nhân hoặc là những đại biểu được thừa nhận của giai cấp công nhân”⁽¹⁾.

Như vậy, bản chất Công xã Pari là chính quyền của giai cấp công nhân, do công nhân bầu lên. Công xã Pari là một kiểu nhà nước đầu tiên trong lịch sử nhân loại khác hẳn các nhà nước trước kia về bản chất.

Hình thức tổ chức và thực thi quyền lực chính trị của công xã cũng hoàn toàn mới: “Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ, còn tất cả những hình thức chính phủ trước kia về thực chất đều là áp bức”⁽²⁾. Công xã là một thể chế vừa thực hiện công việc hành chính vừa lập pháp. Cơ quan tối cao của nhà nước là Hội đồng Công xã có vai trò lập pháp và tổ chức 10 ủy ban chịu trách nhiệm về hành pháp. Mỗi ủy ban này do một ủy viên của Hội đồng Công xã làm chủ tịch.

Về quân sự, Công xã Pari ban hành sắc lệnh bãi bỏ quân đội thường trực và bộ máy cảnh sát của chế độ cũ, thành lập lực lượng vũ trang và lực lượng an ninh của nhân dân, mang bản chất nhân dân, bảo vệ lợi ích nhân dân.

Cảnh sát ở đây là cơ quan có trách nhiệm của công xã và có

thế bị bãi miễn nếu không vì lợi ích của công xã.

Công xã ra sắc lệnh tách giáo hội và nhà thờ ra khỏi hoạt động nhà nước. Giới tăng lữ không được can thiệp vào công việc của chính quyền và ngân sách tôn giáo bị hủy bỏ. Tất cả các tài sản của giáo hội trở thành tài sản quốc gia.

Công xã thành lập hệ thống giáo dục thống nhất, tách giáo dục khỏi nhà thờ, thay thế các tăng lữ bằng đội ngũ giáo viên mới. Sắc lệnh về giáo dục bắt buộc và miễn phí đối với mọi người. Trường học đáp ứng nhu cầu học tập cho tất cả mọi người trong xã hội. Ngày 12.5.1871, hai trường chuyên nghiệp được thành lập.

Tất cả các hình thức kinh doanh nghệ thuật bị cấm, Hội nghệ sỹ đứng ra quản lý các rạp hát và hoạt động văn hóa văn nghệ.

Các viên chức tư pháp được bầu lên và có thể được bãi miễn nếu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc làm không đúng chức năng.

Công xã đã tạo sự dân chủ cho mọi cá nhân: “Công xã đã cung cấp cho nền cộng hòa cái cơ sở của những thiết chế thật sự dân chủ”⁽³⁾.

Công xã Pari quyết định giao cho công nhân quản lý các xí nghiệp, công xưởng mà giới chủ đã bỏ khỏi Pari. Còn những xưởng mà người chủ vẫn ở lại, Công xã quản lý thông qua việc kiểm soát tiền lương. Các ủy ban lao động được thành lập chịu

trách nhiệm về sản xuất và đời sống công nhân. Với những nhà máy vẫn còn giới chủ, Công xã đưa ra lệnh cấm hình thức cúp phạt, cấm làm đêm trong các xưởng bánh mì. Chế độ ngày làm 8 tiếng cũng được đề ra. Mức lương của các viên chức bị hạ xuống, trong khi của công nhân được tăng lên. Công xã ban hành đạo luật quy định giá bánh mì, thịt bò, thịt cừu... Nhiều công nhân nghèo rời nhà mình tới sống tại các dinh thự của những quý tộc, tư sản bỏ trốn.

Công xã tiêu diệt chế độ tư hữu về kinh tế và thiết lập chế độ công hữu. Chế độ công hữu về kinh tế là cơ sở cho việc đảm bảo một nền chính trị mà mọi người dân đều có quyền làm chủ, hay nói cách khác: tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. C.Mác viết: “Công xã muốn tiêu diệt cái quyền sở hữu giai cấp đang làm cho lao động của nhiều người biến thành sự giàu có của một số ít người. Nó muốn tước đoạt những kẻ đi tước đoạt. Nó muốn biến quyền sở hữu cá nhân trở thành một hiện thực, bằng cách biến những tư liệu sản xuất, ruộng đất và tư bản, hiện nay chủ yếu là công cụ nô dịch và bóc lột lao động, thành công cụ lao động tập thể và tự do”⁽⁴⁾. Công xã điều hành việc sản xuất theo nguyên tắc dân chủ trên cơ sở công hữu về tư liệu sản xuất, chính điều này đã khắc phục được những hạn chế của nền

sản xuất trước kia. C.Mác chỉ ra: “Liên hợp các tập đoàn hợp tác tổ chức nền sản xuất quốc dân theo một kế hoạch chung, do đó nắm lấy việc lãnh đạo nền sản xuất ấy và chấm dứt tình trạng vô chính phủ thường xuyên và những sự rối loạn theo chu kỳ không thể tránh khỏi dưới nền sản xuất tư bản chủ nghĩa”⁽⁵⁾.

Công xã đã đề ra được những biện pháp quản lý xã hội do chính nhân dân đảm nhận. Chính vì phát huy được quyền làm chủ xã hội của nhân dân mà “Lần đầu tiên, từ tháng Hai 1848, các đường phố Pari được an toàn mặc dù không có một cảnh sát nào”⁽⁶⁾.

Dưới thời Công xã, Pari đã hoàn toàn được đổi khác, thể hiện một xã hội ưu việt, tiến bộ. C.Mác viết: “Bọn gái giang hồ đã đi theo gót bọn bảo hộ họ, tức là bọn bảo vệ gia đình, bảo vệ tôn giáo và chủ yếu là bảo vệ tài sản, đã bỏ chạy. Thay vào bọn chúng, những phụ nữ chân chính của Pari lại xuất hiện, anh hùng, cao quý và tận tâm như những phụ nữ thời cổ điển. Một Pari lao động, suy nghĩ, chiến đấu, đổ máu, nhưng rạng rỡ trong niềm hào hứng sáng tạo lịch sử mà hơn hờ mãi mê xây dựng xã hội mới”⁽⁷⁾.

Như vậy, theo C.Mác phân tích, Công xã Pari là một kiểu tổ chức hoàn toàn mới của giai cấp vô sản với nhiều ưu việt và phù hợp với tiến bộ xã hội. Mặc

dù còn một số hạn chế, song Công xã Pari thực sự là một tấm gương cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế học tập. Và thực tế mấy chục năm sau, một nhà nước xôviết tiến bộ ra đời đã khắc phục những hạn chế của Công xã để quản lý xã hội xã hội chủ nghĩa.

3. Ý nghĩa của Công xã Pari

Mặc dù chỉ tồn tại 72 ngày nhưng Công xã Pari đã có những ưu điểm mà các chế độ xã hội trước đó không thể có được. Đồng thời phong trào Công xã cũng chỉ ra những bài học kinh nghiệm cho giai cấp vô sản trong việc giành và giữ chính quyền:

Bài học về sử dụng phương pháp cách mạng. Trong cuộc cách mạng giành chính quyền thì *phương pháp bạo lực* là tất yếu và phổ biến. Muốn xóa bỏ chính quyền cũ, đòi hỏi giai cấp cách mạng cần phải tập hợp tất cả các lực lượng với các biện pháp: kinh tế, chính trị, quân sự... Những biện pháp giành chính quyền cải lương mà các nhà không tưởng đưa ra chỉ mang tính ảo tưởng cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân. Nhà nước vô sản là công cụ để bảo vệ thành quả cách mạng của công nhân và nhân dân lao động. Tuy nhiên, thực tế Công xã đã không sử dụng lý luận bạo lực này một cách đúng đắn. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho Công xã

chỉ tồn tại trong thời gian hết sức ngắn ngủi.

Do đó, trong cuộc đấu tranh giành chính quyền của giai cấp vô sản thì việc dùng bạo lực cách mạng là tất yếu, bắt buộc như một phương tiện cần thiết để thực hiện mục tiêu giành chính quyền, bởi lẽ giai cấp thống trị, giai cấp tư sản không bao giờ có thể tự nguyện rời bỏ lợi ích, địa vị thống trị của mình.

Bài học về việc kết hợp các cuộc đấu tranh. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, Công xã Pari đã kết hợp khéo léo giữa cuộc đấu tranh cứu nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống kẻ thù xâm lược với cuộc đấu tranh chống kẻ thù giai cấp của giai cấp công nhân nhằm giải phóng mình và giải phóng toàn xã hội. Đây là bài học vô cùng quan trọng trong việc kết hợp cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giai cấp và xã hội dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Và qua đó thấy được giai cấp công nhân có thể đại diện lợi ích cho dân tộc, xã hội.

Bài học về kết hợp đấu tranh này đã được các cuộc cách mạng vận dụng và đã mang lại được thành công lớn. Chẳng hạn: ở nước Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng bolsêvích, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử quan trọng làm nên Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại bằng việc vận dụng

bài học kết hợp trên. Ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã vận dụng khéo léo bài học này không chỉ trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà còn trong công cuộc kiến thiết đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bài học về vai trò của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Thực tế, một trong những nguyên nhân làm cho phong trào Công xã Pari thất bại là do giai cấp công nhân không chú ý đến việc liên minh với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, nên: *bài đồng ca của giai cấp công nhân đã trở thành bài ai điếu.* Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước thành công được cũng nhờ đến việc liên minh này. Thực tế chứng minh, việc liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức thì về mặt nguyên tắc giai cấp công nhân phải là lực lượng lãnh đạo cách mạng bởi lẽ, giai cấp công nhân đây là giai cấp tiến bộ nhất, họ có lý luận tiến bộ dẫn đường.

Phong trào của Công xã Pari đã đi vào lịch sử, tuy nhiên nó vẫn còn nhiều ý nghĩa cho phong trào công nhân và vô sản trên thế giới. Công xã Pari mãi xứng đáng là bản hùng ca của giai cấp công nhân □

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. C.Mác, Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t17, Nxb CTQG - Sự thật, 1995, tr.449, 454, 453, 455, 464.